

Bản án số: 113/2018/HS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Đặng Mỹ Hạnh

2. Ông: Đặng Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh là Thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 504/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 12 năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 225/25B đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

- Ngày 25 tháng 02 năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Z, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án theo Bản án số 19/2014/HSST;

- Ngày 29 tháng 9 năm 2015, bị Tòa án nhân dân Quận Quận Z, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2015. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 19/2014/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Tòa án nhân dân Quận Z, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù. Ngày 10 tháng 01 năm 2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 11 tháng 01 năm 2018. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Phạm Văn D; Địa chỉ: Thôn T, xã U, huyện V, thành phố Hải Phòng (ông D vắng mặt tại phiên tòa).

2/ Ông Trương Huy E; Địa chỉ: 191/6/11 đường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: 290 N, P. O, Q. P, TP. Hồ Chí Minh (ông E vắng mặt tại phiên tòa).

3/ Ông Bùi Văn F; Địa chỉ: 154/136/34 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (ông F vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A và người tên Đ (không rõ lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội và đều là người nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ, ngày 11 tháng 01 năm 2018, Đ mang ma túy tổng hợp đến nhà A tại địa chỉ số 225/25B đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để cả hai cùng sử dụng. Sau khi cả hai sử dụng chung ma túy, Đ để số ma túy còn dư chưa sử dụng vào túi xách và để tại nhà A và hẹn chiều tối cùng ngày Đ quay lại lấy. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh Bùi Văn F (anh của bạn gái A) đến nhà nhờ A cùng đi lấy xe mô tô của khách về sửa. Vì sợ để túi xách có chứa ma túy ở nhà thì gia đình sẽ biết nên A lấy túi xách đeo trên người rồi đi chung với anh F. Trên đường anh F và A lấy xe về, đến trước giao lộ đường L, đường N, phường B, Quận P thì tổ tuần tra thuộc Trung đoàn Cảnh sát cơ động – Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm các ông Dương Tấn B và Nguyễn Thái N phát hiện Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô hiệu Liberty, biển kiểm soát 16R6-4674 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra trong túi xách màu xám A đang đeo chéo trên người có 01 túi đựng kiếng đeo mắt, bên trong có 01 gói nylon (A khai là ma túy tổng hợp) nên tổ tuần tra bắt giữ A cùng vật chứng giao cho Công an phường Bến Thành, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên trong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4878 gam, loại Methamphetamine (Theo bản Kết luận giám định số 310/KLGD-H ngày 19 tháng 01 năm 2018).

- 01 xe mô tô hiệu Liberty, biển kiểm soát 16R6-4679, số máy: M389M-530441, số khung: 710000015781. Qua xác minh do ông Phạm Văn D, trú tại Thôn T, xã U, huyện V, thành phố Hải Phòng đứng tên đăng ký. Ông D khai đã bán chiếc xe trên vào năm 2012 tại đường T, quận L, thành phố Hải Phòng nhưng không còn nhớ cửa hàng nào. Hiện nay ông không biết ai đang quản lý, sử dụng chiếc xe trên. Ông Trương Huy E người đang quản lý, sử dụng chiếc xe trên khai:

Do có nhu cầu sử dụng nên ông mua lại chiếc xe trên vào năm 2016 thông qua người bạn tên NA (không rõ lai lịch) giới thiệu, mua bán bằng giấy tay chưa sang tên, hiện anh đã làm mất giấy mua bán. Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 11 tháng 01 năm 2018 ông E giao chiếc xe trên cho anh Bùi Văn F và người tên A để mang về sửa, trên đường đi thì bị Công an thu giữ. Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng chưa nhận được thông tin.

- Thu giữ của Nguyễn Văn A: 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 túi xách màu xám có chữ LVBOSHI.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKSQ1 ngày 23 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Văn A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên - Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; Phạt bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án và 01 túi xách màu xám có chữ LVBOSHI; Trả lại cho bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu Nokia, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Văn D, anh Trương Huy E, anh Bùi Văn F vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra những người nêu trên đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy, sự vắng mặt của ông D, anh E, anh F không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/01/2018, trước giao lộ đường L và đường N, phường BT, Quận P bị cáo Nguyễn Văn A bị kiểm tra, phát hiện trong túi xách màu xám bị cáo A đang đeo chéo trên người có 01 túi đựng kiếng đeo mắt, bên trong có 01 gói nylon (Bị cáo A khai là ma túy tổng hợp) nên bị bắt giữ cùng vật chứng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Theo bản Kết luận giám định số 310/KLGD-H ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 túi đựng kính màu lông chuột) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn A và hình dấu Công an phường Bến Thành, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4878 gam, loại Methamphetamine.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng nó, mà còn làm tha hóa F thiếu niên, gieo rắc cái chết trắng cho giới trẻ, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác và là một trong những tác nhân lan truyền căn bệnh của thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định trừng phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình cất giữ để sử dụng số ma túy có khối lượng 0,4878 gam, loại Methamphetamine là tình tiết định tội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt như sau:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án, cụ thể là ngày 25 tháng 02 năm 2014 bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án; Ngày 29/9/2015 bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp

tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2015. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 19/2014/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Toà án nhân dân Quận 8, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù. Ngày 10 tháng 01 năm 2017. Như vậy, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần phạt bị cáo một khoản tiền theo quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong, bên trong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4878 gam, loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo A là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 túi xách màu xám có chữ LVBOSHI dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 xe mô tô hiệu Liberty, biển kiểm soát 16R6-4679, số máy: M389M-530441, số khung: 710000015781. Qua xác minh do ông Phạm Văn D, trú tại Thôn T, xã U, huyện V, thành phố Hải Phòng đứng tên đăng ký. Ông D khai đã bán chiếc xe trên vào năm 2012 tại đường T, quận L, thành phố Hải Phòng nhưng không còn nhớ cửa hàng nào. Hiện nay ông không biết ai đang quản lý, sử dụng chiếc xe trên. Ông Trương Huy E, người đang quản lý, sử dụng chiếc xe trên khai: Do có nhu cầu sử dụng nên ông đã mua lại chiếc xe trên vào năm 2016 thông qua người bạn tên Nam (không rõ lai lịch) giới thiệu, việc mua bán chiếc xe trên bằng giấy tay chưa làm thủ tục sang tên và ông E đã làm mất giấy mua bán. Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 11/01/2018 anh E có giao chiếc xe trên ông Bùi Văn F và bị cáo A để mang về sửa, trên đường đi thì bị Công an thu giữ. Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng chưa nhận được thông tin. Như vậy, chưa đủ cơ sở xác định chủ sở hữu đối với chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 16R6-4679 nên cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng báo, quá thời hạn đăng báo nếu không xác định được chủ sở hữu thì giao chiếc xe trên cho anh Trương Huy E là chủ sở hữu thực tế. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[9] Đối với người tên Đ: Bị cáo khai Đ mang ma túy tổng hợp đến nhà bị cáo, qua điều tra chưa xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở xem xét. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c Khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2018.

Phạt bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 gói niêm phong ma túy với các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Mạnh Cường, Đặng Hữu Lộc, ghi vụ số 310/2018/Q1 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 144/LNK-CAQ1 (MT) ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

- 01 túi xách màu xám có chữ LVBOSHI theo Phiếu nhập kho vật chứng số 76/18/PNK ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bị cáo A:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số Imei 1: 357783067828186, số Imei 2: 357783067828194 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 76/18/PNK ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Liberty, biển kiểm soát 16R6-4679; số máy: M389M-530441; Số khung: 710000015781 theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 76/18/PNK ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng báo, quá thời hạn đăng báo nếu không xác định được chủ sở hữu thì giao chiếc xe trên cho ông Trương Huy E. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Văn D, ông Trương Huy E, ông Bùi Văn F có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Mỹ Nhung